TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/4/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Ông Nguyễn Thành Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chiểu

Bà Lê Thị Trúc Linh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trà Ôn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 404/2024/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lâm Văn S**, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lâm Văn S trình bày và yêu cầu:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm Văn S và chị Nguyễn Thị Kim Liên kết H từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì không còn hạnh phúc, hiện nay vợ

chồng không còn chung sống với nhau do bất đồng về quan điểm sống, hay cự cãi, xô xát nhau. Nay anh S yêu cầu được ly hôn với chị L.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Thanh P, sinh ngày 14/6/2018. Con chung hiện đang do chị L nuôi dưỡng và sống cùng chị L. Khi ly hôn, anh S đồng ý giao con chung cho chị Liên tiếp T chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Tại bản tự khai đề ngày 11/4/2025, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L thống nhất với trình bày của anh S về quá trình tạo lập hôn nhân, chị L thừa nhận trong thời gian sống chung giữa chị L và anh S có nhiều mâu thuẩn, sống không hạnh phúc. Chị L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh S.

- Về con chung: Chị L và anh S có 01 con chung tên Lâm Thanh P sinh ngày 14/6/2018 hiện đang sống cùng với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Văn S. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh S được ly hôn với chị L; về con chung: Giao con chung tên Lâm Thanh P, sinh ngày 14/6/2018 cho chị Liên tiếp T chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét; về án phí: anh S phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Anh Lâm Văn S khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với chị Nguyễn Thị Kim L; bị đơn chị L có nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, vụ án có quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn anh Lâm Văn S, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim L đều yêu cầu được vắng mặt khi Toà án giải quyết vụ án. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt các đương sự này.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Thanh S1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm Văn S và chị Nguyễn Thị Kim Liên kết H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 02/5/2018 nên hôn nhân giữa anh S và chị L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Anh S khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị L; bị đơn chị L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh S. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh S, xử cho anh S được ly hôn với chị L.

[2.2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Anh S và chị L có 01 con chung tên Lâm Thanh P, sinh ngày 14/6/2018, hiện do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh S tự nguyện giao con chung cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con; chị L yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung tên Lâm Thanh P cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh S phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lâm Văn S.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lâm Văn S được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim L.

1.2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Lâm Thanh P, sinh ngày 14/6/2018 cho chị Nguyễn Thị Kim Liên tiếp T chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lâm Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lâm Văn S phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0011741 ngày 20/11/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Anh Lâm Văn S đã nộp đủ.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm, Tòa án báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
- UBND thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Giấy CNKH số 88 ngày 02/5/2018);
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Luân